

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN**
Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 5 - 2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Nguyên Thọ.

2. Bà Phạm Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ba- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa: ông Trương Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2019/TL.ST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020 /QĐXXST-HNGĐ ngày 20. 3. 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST- HNGĐ ngày 07. 4. 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Hằng N, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: phường C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. "Có mặt".

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xã T, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24.12.2019, được trình bày bổ sung vào ngày 26; 27 tháng 12 năm 2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Trương Hằng N trình bày: Bà và ông T cưới nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã T, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là ông T không lo làm ăn, cờ bạc, nợ nần về nhà gây gỗ đánh đập bà. Bà đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua và tạo điều kiện cho ông nhưng ông vẫn không thay đổi. Bà và ông T đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc và bản thân cũng không còn tình cảm với chồng. Bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với chồng là ông Lê Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trương Khải H, sinh ngày 10 /8/2013 . Sau khi ly hôn bà trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Bị đơn ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Bị đơn ông Lê Văn T chấp hành pháp luật không nghiêm, ông T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T. Về nội dung vụ án, nhận thấy việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của bà N. Về con chung giao cháu Lê Trương Khải H, sinh ngày 10 /8/2013 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Hằng N khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Lê Văn T có nơi cư trú tại xã T, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tham gia phiên tòa cho ông Lê Văn T nhưng ông đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trương Hằng N và ông Lê Văn T kết hôn vào năm 2015 trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hội An nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Quá trình chung sống đến cuối năm 2016 vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình

không hợp, chồng không có trách nhiệm với gia đình. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã không còn chung sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T cố tình trốn tránh không tham gia các phiên hòa giải. Như vậy cuộc sống chung của bà N, ông T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà N và ông T có 01 con chung tên là Lê Trương Khải H, sinh ngày 10/8/2013, hiện cháu đang ở với bà N. Bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét thấy hiện tại cháu H đang ở cùng bà N và đang đi học ổn định nên cần giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự nguyện của bà N nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có tài sản chung và bị đơn không trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Trương Hằng N phải chịu án phí vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 3 Điều 157; Điều 165 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Trương Hằng N được ly hôn ông Lê Văn T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trương Khải H, sinh ngày 10/8/2013.

Giao cho bà Trương Hằng N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trương Khải H, sinh ngày 10/8/2013, ông Lê Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Trương Hằng N phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009942 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An

Bà Trương Hằng N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2020). Ông Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thành phố Hội An
- Các đương sự
- Chi cục THADS TP Hội An.
- UBND xã T, tp Hội An, Quảng Nam
- L- u hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nhạn

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA